

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2017/HSST
Ngày 13/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết

- Cốc Hội thẩm nhõn dõn:

1. ông Trịnh Văn Dũng

2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký Tòa ỏn ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Lịch - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn X, huyện V, tỉnh Thanh Hoá;

Chỗ ở hiện nay: thị trấn X, huyện V, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Kinh doanh buôn bán ; Trình độ văn hoá: 7/10;

Bố đẻ: Nguyễn Gia D

Mẹ đẻ: Lê Thị L

Bố mẹ đều trú tại xã B, huyện C, tỉnh N

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Chồng: Hoàng Văn T

Hiện trú tại thị trấn X, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Bị cáo có hai con. Con lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2017, đến ngày 22/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/CSĐT ngày 22/4/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị T bị VKSND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 19/4/2017 tổ công tác Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại thị trấn X, huyện V, Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị T đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Bùi Thị D và Lê Văn N ngay tại nhà ở của gia đình mình. Tang vật thu giữ tại chỗ gồm: 04(bốn) tờ các ghi số lô số đề và 5.481.000đ (năm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình làm việc Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 05(năm) tờ các ghi số lô số đề mà T đã ghi cho khách mua ngày 19/4/2017 rồi lưu lại để làm căn cứ trả tiền nếu khách trúng thưởng; 01(một) tờ giấy than kích thước 10x16cm và số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền mà trước đó T đã bán số lô, số đề cho một người khách T không biết tên tuổi địa chỉ.

Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Thị T không phát hiện đồ vật, tài liệu nào có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Thị T

Quá trình điều tra vụ án Cơ quan CSĐT đã có đủ căn cứ xác định số tiền 5.481.000đ (năm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng) mà cơ quan CSĐT đã thu được khi bắt quả tang và số tiền 140.000đ mà Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp là tiền T thu được do bán trái phép số lô, số đề cho khách trong ngày 19/4/2017. Tổng

số tiền mà Nguyễn Thị T có được do bán số lô, số đề trái phép trong ngày 19/4/2017 là 5.621.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng).

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Lê Văn N với số tiền là 4.720.000đ (Bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) và hành vi mua số lô, số đề của Bùi Thị D với số tiền là 761.000đ (bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Vĩnh Lộc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và D.

Theo lời khai của Nguyễn Thị T thì trước khi bị bắt quả tang khoảng 10 phút T còn bán số đề cho một người nam thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ với số tiền là 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra không có căn cứ để xác định người nam thanh niên này nên Cơ quan CSĐT không xử lý.

Vật chứng của vụ án bao gồm: Số tiền 5.621.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng) là số tiền Nguyễn Thị T thu được trong việc bán trái phép số lô số đề hiện đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để chờ xử lý theo pháp luật.

Đối với các tài liệu đồ vật khác bao gồm: 05(năm) tờ các ghi số lô số đề mà Thủy đã ghi cho khách mua ngày 19/4/2017 rồi lưu lại để làm căn cứ trả tiền nếu khách trúng thưởng; 01(một) tờ giấy than kích thước 10x16cm có liên quan đến việc mua bán trái phép số lô, số đề của Nguyễn Thị T Cơ quan CSĐT đưa vào hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 26/CTr - VKS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đó truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248 ; điểm h, điểm p khoản 1 điều 46, điều 31, điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị T từ 09 (chín) tháng đến 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền tiền 5.621.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu được đủ sơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 19/4/2017 Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 trú tại thị trấn X, huyện V, Thanh Hóa đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Bùi Thị D và Lê Văn N ngay tại nhà ở của gia đình mình để thu lời bất chính là đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ hành vi của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tình hình an toàn trật tự công cộng xã hội. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được hành vi ghi số đề, số lô trái phép là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích, động cơ cá nhân và tư lợi bất chính mà dẫn đến con đường phạm tội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương, gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ vẫn đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, phù hợp với quy định tại điều 31 BLHS.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2017 đến ngày 22/4/2017(03ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (tạm giữ 03 ngày = 09 ngày cải tạo không giam giữ)

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 4.000.000đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo có thu nhập không ổn định vì vậy miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

-Về xử lý vật chứng vụ án: Số tiền 5.621.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng) là số tiền Nguyễn Thị T thu được trong việc bán trái phép số lô số đề hiện đang được nộp vào tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/6/2017. Xác định đây là số tiền do Nguyễn Thị T thu lời bất chính mà có vì vậy tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

-Về án phí : Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 03(ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn

lại là 08 (tám) tháng 21(hai mươi một) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện V, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị T số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Nguyễn Thị T.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện V, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khoản tiền phạt bổ sung đối với bị cáo được nộp một lần. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.621.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng) hiện đang được nộp vào tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/6/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÁN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Tuyết

